TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 03 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 228/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2024, về việc "*Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*" giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Lê Huyền T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Giao con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 20/4/2014 cho chị Lê Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục sau ly hôn. Anh Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lê Huyền T, do hiện tại chị Lê Huyền T không yêu cầu. Anh Nguyễn Thành L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Nội dung này thay thế một phần nội dung "Về quan hệ con chung" tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 97/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2023 của Toà án nhân dân thành phố T.

- Về án phí của vụ án: Chị Lê Huyền T tự nguyện nhận chịu toàn bộ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị Lê Huyền T đã nộp

đã nộp. Chị Lê Huyền T được trả lại số tiền chênh lêch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000176 ngày 21/10/2024

Anh Nguyễn Thành L không phải chịu án phí của vụ án

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường L;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Vương Thị Lan